TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2026/HS-PT
Ngày: 04 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: 1. Ông Võ Nguyên Tùng;

2. Ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2026/TLPT-HS ngày 26/01/2026 đối với bị cáo Trương Đình N, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trương Đình N - Sinh ngày: 10/6/1976, tại thành phố H; Căn cước công dân số: xxxxxxxxxx67; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình B, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007 và con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm1960 (đã chết). Địa chỉ: Số nhà C, thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Đặng Danh T1, sinh năm 1960 (là chồng của bị hại); Địa chỉ: Số nhà C, thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Ông Đặng Quốc T2, sinh năm 1983; bà Đặng Thị Bích T3, sinh năm 1985; bà Đặng Thị Ngọc T4, sinh năm 1987 (là con đẻ bị hại). Cùng địa chỉ: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị Bích T5, sinh năm 1990 (là con đẻ bị hại); Địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Ông Đặng Danh T1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Quốc T2, bà Đặng Thị Bích T3, bà Đặng Thị Ngọc T4, bà Đặng Thị Bích T5 theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2025; Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, Trương Đình N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47B - 025.xx đi từ ngã tư đường A và Y (thuộc phường B) đến xã E, tỉnh Đắk Lắk để bảo dưỡng xe. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, xe ô tô do N điều khiển đi đến đoạn Km9 +600 đường T thuộc thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, N thấy phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 47P1-191.xx do ông Đặng Danh T1 điều khiển chạy cùng chiều chở phía sau bà Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1960, trú tại: Số nhà C, thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk – vợ ông T1) và cháu Đặng Quốc T6 (sinh năm 2014 - cháu nội ông T1), thời điểm này trên đường không có phương tiện nào khác lưu thông ngược chiều, không bị hạn chế tầm nhìn nên N không bật xi nhan (đèn tín hiệu), không bóp còi cảnh báo, chủ quan không giữ khoảng cách đảm bảo an toàn nên N đã để phần hông phía trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 47B - 025.xx va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 47P1-191.xx do ông Đặng Danh T1 điều khiển. Sau va chạm ông T1 mất lái khiến bà N1 ngã xuống đường và bị lốp sau bên phải xe ô tô cán qua vùng đầu dẫn đến tử vong. Ông T1 và cháu T6 bị thương nhẹ; xe ô tô, mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/06/2025 xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 06/6/2025 tại đường Tỉnh lộ M (thuộc A, xã E, tỉnh Đắk Lắk) đường rộng 11,10m được trải nhựa tương đối bằng phẳng, ở giữa mặt đường không có giải phân cách cố định, đường có vạch kẻ đường đứt quãng màu vàng chia mặt đường thành hai chiều lưu thông mỗi bên có chiều rộng là 5,55m (một chiều hướng đi xã E, một chiều hướng đi phường B), các hướng lưu thông không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, hai bên đường có hệ thống chiếu sáng được gắn trên các trụ điện, hai bên đường là khu vực dân cư, đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông không không có biển báo hiệu đường bộ.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 06/6/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ, các bản kết quả khám nghiệm phương tiện ngày 07/6/2025, biên bản làm việc ngày 23/7/2025 có cơ sở xác định vị trí va chạm lần đầu giữa xe ô tô biển kiểm soát 47B-025.xx với xe mô tô biển kiểm soát 47P1 191.xx nằm trên mặt đường tỉnh lộ 1, Km9+600, thuộc thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), thuộc chiều đường bên phải hướng từ thành phố B (cũ) về huyện E (cũ), tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường chuẩn là 2,7m; cách mốc cố định (trụ điện số 47-TGI/267) là 14,70m, cách bánh sau bên phải xe ô tô biển 47B-025.xx(2) là 41,25m, các đầu vết trượt (4) là 0,75m.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1011/KLGĐTT-KTHS ngày 30/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị N1: Vỡ xương sọ thành nhiều mảnh, vỡ xương hàm trên và xương hàm dưới, tổ chức não thoát ra ngoài hoàn toàn. Nhiều vết xây sát vùng ngực, lưng, tứ chi (đa chấn thương). Tại Kết luận giám định số 37/KLTT-PY01 ngày 28/7/2025 của Trung tâm

pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Danh T1 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 1171/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận giám định dấu vết cơ học va chạm giữa hai phương tiện: Dấu vết trượt xước bong tróc sơn ở mặt trong cung sau ốp chắn bùn lốp trước bên phải của xe ô tô BKS: 47B - 025.xx có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu vàng (dạng sơn) ở mặt trong đầu gù tay lái bên trái của xe mô tô BKS 47P1-191.xx. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ ngoài vào trong; Dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài cửa cốp hông (cửa khoang chứa hành lý) thứ nhất bên phải (tính từ đầu xe đến cuối xe) của xe ô tô BKS: 47B - 025.xx có chiều từ trước ra sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt ngoài bên trái tay dắt sau (càng sau) của xe mô tô BKS: 47P -191.xx. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ dưới lên trên từ sau ra trước.

Tại Kết luận giám định số 1172/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: số khung, số máy của xe ô tô BKS 47B - 025.xx và xe mô tô BKS 47P1-191.xx: không thay đổi.

Tại kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Từ 00 phút 00 giây đến 00 phút 43,400 giây; Từ 00 phút 43,520 giây đến 00 phút 51,000 giây: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Từ 00 phút 43,440 giây đến 00 phút 43,480 giây: Không xác định được có bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không; Không tiến hành giám định âm thanh (Đơn vị chưa triển khai lĩnh vực này).

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn đối với Trương Đình N và Đặng Danh T1 của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/6/2025, cho kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) là: 0.0 mmol/L.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 06/6/2025 của Trung tâm y tế huyện B (cũ) đối với Trương Đình N và Đặng Danh T1, cho kết quả: Âm tính với chất ma túy.

Tại bản xác minh giấy phép lái xe số 30/PC08-Đ7 ngày 15/8/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk cho kết quả: Ông Đặng Danh T1 (sinh ngày 19/02/1960): GLPX xe hạng: A1, Số GPLX: 660156011213; Cơ quan cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, ngày trúng tuyển 26/5/2015; ngày cấp 02/6/2015.

Tại bản xác minh giấy phép lái xe số 31/PC08-Đ7 ngày 15/8/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk cho kết quả: Ông Trương Đình N (sinh ngày 10/6/1976): GLPX xe hạng: E, Số GPLX: 660134012861; Cơ quan cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk. Ngày trúng tuyển 27/5/2013; ngày cấp 21/5/2024; ngày hết hạn: 21/5/2029.

Tại phiếu trả lời xác minh xe ngày 13/6/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk: Xe ô tô BKS 47B - 025.xx; ngày đăng ký: 29/11/2021, đăng ký xe có giá trị đến ngày 31/12/2039; chủ xe: Nguyễn Thị Yến T7, địa chỉ: thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (xã E, tỉnh Đắk Lắk); loại xe: ô tô khách giường nằm nhãn hiệu THACO; số loại: TB120SL-W375E4 màu vàng đỏ; số máy: WP12375E401418K127434; số khung: sơn: RN5B38SACKN001696.

Tại phiếu trả lời xác minh xe ngày 13/6/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk: Xe mô tô BKS 47P1 -191.71; ngày đăng ký: 01/3/2018, chủ xe: Đặng Quốc T2; địa chỉ: thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; loại xe: hai bánh từ 50-175cm³ nhãn hiệu Honda; số loại: Blade màu sơn: đỏ - đen; số máy: JA36E0569747 số khung: RLHJA3659GY102172.

Về phần dân sự: Sau khi xảy ra vụ tại nạn giao thông, bị cáo Trương Đình N đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại số tiền là 180.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đình N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Bị cáo Trương Đình N 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/12/2025, bị cáo Trương Đình N có đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Đình N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Đình N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Về mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng và được gia đình bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình N; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Đình N 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trương Đình N tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 06/06/2025, Trương Đình N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47B-025.xx khi đi đến đoạn Km9 +600 đường Tỉnh lộ M, thuộc thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, trên đường không có phương tiện nào khác lưu thông ngược chiều, không bị hạn chế tầm nhìn, nên N đã không bật đèn xi nhan (đèn tín hiệu), không bóp còi cảnh báo, chủ quan không giữ khoảng cách đảm bảo an toàn đã để phần hông phía trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 47B - 025.xx va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 47P1-191.xx do ông Đặng Danh T1 đang điều khiển chở theo bà Nguyễn Thị N1 và cháu Đặng Quốc T6 đi cùng chiều. Sau va chạm ông T1 mất lái khiến bà Nguyễn Thị N1 ngã xuống đường và bị lốp sau bên phải xe ô tô cán qua vùng đầu dẫn đến tử vong. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Đình N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Trương Đình N, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại đối với bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục, bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mà Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trương Đình N phạm tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Đình N cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Đình N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 2 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung